

Số: /BC-UBND

Hồng Bàng, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO TÓM TẮT

### Đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng và sắp xếp, thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng

#### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về phân loại đô thị;

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

- Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW

ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

- Quyết định số 93/2003/QĐ-TTg ngày 9 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Hải Phòng là đô thị loại I;

- Quyết định số 821/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 3293/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện để mở rộng quận Hồng Bàng và thành lập quận An Dương thuộc thành phố Hải Phòng;

- Kết luận số 250-KL/TU ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Thành ủy Hải Phòng về điều chỉnh địa giới hành chính giữa quận Hồng Bàng và huyện An Dương;

- Thông báo số 05-TB/BCĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Thành ủy Hải Phòng chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

- Công văn số 2461/UBND-KSTTHC ngày 9 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

- Nghị quyết số 12-NQ/ĐH ngày 06/8/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Hồng Bàng lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## **II. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ĐỂ MỞ RỘNG QUẬN HỒNG BÀNG VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN HỒNG BÀNG**

Quận Hồng Bàng đang giữ vị thế là quận trung tâm của thành phố Hải Phòng, có chức năng là trung tâm thương mại, dịch vụ và du lịch; là pháo đài phòng thủ vững chắc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển toàn diện của thành phố. Tuy nhiên, hiện nay diện tích quận Hồng Bàng là 14,42 km<sup>2</sup>, chỉ bằng 41,37% tiêu chuẩn về diện tích của đơn vị hành chính quận theo quy định. Với diện tích và quỹ đất của quận như hiện tại không đảm bảo sức dung chứa các vấn đề nội tại của đô thị như: dân số, môi trường, nhà ở, giao thông đô thị, không gian phát triển,... Công tác quy hoạch và quản lý quy

hoạch gặp khó khăn, kiến trúc và trật tự xây dựng còn hạn chế. Một số tiêu chuẩn của quận đạt vượt quá so với quy định đô thị tương ứng. Do đó, hình thành nên tình trạng mất cân đối giữa phát triển cơ sở hạ tầng và tốc độ phát triển đô thị; ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng cuộc sống của người dân.

Nằm bên bờ sông Cấm, trên địa bàn xã An Hồng có tuyến quốc lộ 10 chạy qua nối liền huyện Thủy Nguyên và quận Hồng Bàng với các trung tâm kinh tế, thương mại và văn hoá. Xã Đại Bản và An Hưng kết nối với quận Hồng Bàng qua tuyến quốc lộ 5 - là đường giao thông huyết mạch nối cụm cảng Hải Phòng với Thủ đô Hà Nội. Với vị trí địa lý tiềm năng về giao thông, nguồn nhân lực cũng như tiềm năng phát triển công nghiệp, nhiều năm trở lại đây, 03 xã có tốc độ phát triển rất nhanh chóng; cơ cấu kinh tế chuyên dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ; phát triển mạnh các ngành nghề kinh doanh - thương mại, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Tổng thu ngân sách hàng năm của các xã đều đảm bảo chỉ tiêu đề ra; hệ thống nhà ở, đường giao thông, điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh, các công trình công cộng được đầu tư xây dựng đồng bộ, cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn của phường thuộc quận.

Nắm bắt được tầm quan trọng của quận Hồng Bàng trong việc xây dựng thành phố Hải Phòng, Tại quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 theo đó: "... phát triển khu quận Hồng Bàng mở rộng sang huyện An Dương và một phần huyện An Lão, hình thành một khu dân dụng lớn và khu đào tạo, nghỉ dưỡng ở cửa ngõ Thành phố". Tại quyết định phê duyệt quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó: "... đến năm 2025 hoàn thành việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện để mở rộng quận Hồng Bàng..."

Đối chiếu với quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2023/UBTVQH13, hiện nay quận Hồng Bàng chỉ có 09 phường trực thuộc, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn về số phường trực thuộc theo quy định tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 (số phường trực thuộc quận có từ 10 đơn vị trở lên). Theo Điều 110, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định: "Huyện chia thành xã, thị trấn; thị xã và thành phố thuộc tỉnh chia thành phường và xã; quận chia thành phường". Do đó, việc thành lập 03 phường An Hồng, An Hưng, Đại Bản thuộc quận Hồng Bàng sẽ giúp quận đảm bảo tiêu chuẩn về số phường trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Nhìn từ định hướng phát triển không gian đô thị của Hải Phòng, có thể thấy việc điều chỉnh địa giới để mở rộng quận Hồng Bàng là đòi hỏi thực tiễn khách quan và phù hợp với định hướng phát triển đô thị của toàn thành phố. Cởi bỏ chiếc áo đô thị chật chội, không gian phát triển của quận được mở rộng giúp giảm áp lực về cơ sở hạ tầng cũng như mật độ dân số lên khu vực nội thị hiện hữu. Tạo tiền đề phát triển Hồng Bàng thành đô thị thương mại, dịch vụ xanh, văn minh, hiện đại; giữ vững vị thế, vai trò "quận Nhất" của thành phố.

Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng và sắp xếp, thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng là phù hợp với các định hướng, chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước; nhằm đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc của quận theo quy định. Đồng thời, mở rộng không gian phát triển đô thị tạo điều kiện để thu hút, xúc tiến mạnh mẽ môi trường đầu tư, huy động hiệu quả các nguồn lực để đầu tư các trung tâm thương mại, dịch vụ chất lượng cao cho khu vực mở rộng, làm giảm áp lực lên hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị khu vực trung tâm. Đây cũng là bước đệm, cú hích để quận Hồng Bàng phát triển toàn diện hơn nữa trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch; bảo tồn, tôn tạo các không gian, các công trình kiến trúc có giá trị cao, cải tạo cảnh quan, nâng cấp hạ tầng để tạo dựng được bản sắc của một đô thị có bề dày lịch sử; tái thiết khu vực bờ Nam sông Cấm thành một dải cảnh quan văn hoá, hiện đại góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của thành phố Hải Phòng.

### **III. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ĐỂ MỞ RỘNG QUẬN HỒNG BÀNG VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN HỒNG BÀNG**

#### **1. Phương án điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng quận Hồng Bàng**

Điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số hiện có của 03 xã An Hồng, An Hưng, Đại Bản thuộc huyện An Dương về quận Hồng Bàng quản lý.

#### **2. Phương án thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng**

Thành lập 03 phường: An Hồng, An Hưng, Đại Bản trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số người của 03 xã: An Hồng, An Hưng, Đại Bản hiện có.

#### **3. Phương án sắp xếp các phường thuộc quận Hồng Bàng**

Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hạ Lý, phường Trại Chuối vào phường Thượng Lý.

### **IV. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỦA VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ĐỂ MỞ RỘNG QUẬN HỒNG BÀNG VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN HỒNG BÀNG**

#### **1. Về điều kiện điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng quận Hồng Bàng và thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng**

Việc điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng quận Hồng Bàng và thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng đã bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

#### **2. Về tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính có liên quan sau khi điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng quận Hồng Bàng và thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng**

- Đối chiếu theo Điều 7 và Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, quận Hồng

Bàng sau khi mở rộng đáp ứng được 4/5 tiêu chuẩn để thành lập quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định.

*(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

- Đối chiếu theo Điều 8 Nghị quyết số 1211/2015/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 thì xã An Hồng, An Hưng và Đại Bản cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn của phường thuộc quận theo quy định.

*(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

## **V. KẾT QUẢ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH ĐỂ MỞ RỘNG QUẬN HỒNG BÀNG VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN HỒNG BÀNG**

### **1. Thành phố Hải Phòng**

Thành phố Hải Phòng không thay đổi về diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số đơn vị hành chính cấp huyện nhưng thay đổi về số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, cụ thể: 215 đơn vị hành chính cấp xã (giảm 02 đơn vị hành chính cấp xã), gồm: 67 phường (tăng 03 phường thành lập mới và giảm 02 phường sau thực hiện sắp xếp), 10 thị trấn và 138 xã (giảm 03 xã).

### **2. Quận Hồng Bàng**

Quận Hồng Bàng có diện tích tự nhiên 39,85 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 171.540 người; có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (10 phường), gồm: phường Thượng Lý (mới), phường Hoàng Văn Thụ, phường Hùng Vương, phường Minh Khai, phường Phan Bội Châu, phường Quán Toan, phường Sở Dầu, phường An Hồng, phường An Hưng, phường Đại Bản.

### **3. Đơn vị hành chính cấp xã**

- Phường An Hồng có 8,31 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.381 người.
- Phường An Hưng có 5,56 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.287 người.
- Phường Đại Bản có 11,56 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 20.857 người.
- Phường Thượng Lý (mới) có 3,0 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 44.800 người.

## **VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Điều chỉnh địa giới hành chính huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng và sắp xếp, thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng là phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với định hướng phát triển của thành phố Hải Phòng với mục tiêu phát triển quận Hồng Bàng là đô thị lõi trung tâm của thành phố với chức năng trung tâm văn hóa, khoa học kỹ thuật của thành phố Hải Phòng, trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ. Đồng thời, phù hợp với tinh thần của Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 ngày

23/8/2023 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng và sắp xếp, thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng tạo động lực thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội. Việc mở rộng không gian đô thị tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lập kế hoạch, quy mô dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội được quy hoạch tổng thể, không gian phát triển không còn bị chia cắt, manh mún, phân tán nguồn lực. Từ đó, giúp cho quận Hồng Bàng thoát khỏi tình trạng vị thế lớn nhưng quy mô nhỏ. Bên cạnh đó, việc thành lập các phường là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo cho công tác quản lý Nhà nước tập trung, thống nhất, nhanh nhạy, giảm thiểu được những khâu trung gian và nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn. Đồng thời giúp địa phương khai thác tối đa tiềm năng, nguồn lực nội tại, sắp xếp hợp lý nguồn lao động, thu hút vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để phát triển tổng thể nền kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo an ninh - quốc phòng cũng như đáp ứng được nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định liên quan, Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng xây dựng Đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng và sắp xếp, thành lập các phường thuộc quận Hồng Bàng kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND quận;
- Lưu: NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP QUẬN**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức quy định</b>	<b>Hiện trạng</b>	<b>Đánh giá</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Quy mô dân số</b>	Người	150.000	171.540	Đạt	
<b>II</b>	<b>Diện tích tự nhiên</b>	km <sup>2</sup>	35	0,00	Đạt	
<b>III</b>	<b>Số phường trực thuộc</b>	Phường	10	10	Đạt	
<b>IV</b>	<b>Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội</b>					
1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	Dư	Đạt	
2	Thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước (lần)	lần	1,05	1,89	Đạt	
3	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất (%)	%	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương (11,89%)	11,92	Đạt	
4	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%)	%	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương (0,57%)	0,26	Đạt	
5	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế	%	90%	99,99	Đạt	
6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị	%	90%	96,69	Đạt	
<b>V</b>	<b>Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị</b>					
<b>V.1</b>	<b>Về hạ tầng xã hội</b>					
1	Tỷ lệ nhà ở kiên cố	%	≥ 90	100,00	Đạt	
2	Đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng đô thị bình quân đầu người	m <sup>2</sup> /người	≥ 4	4,41	Đạt	

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá	Ghi chú
3	Đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	m <sup>2</sup> /người	≥ 1,5	2,40	Đạt	
4	Công trình y tế (bệnh viện, trung tâm y tế cấp huyện)	công trình	Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của huyện nông thôn mới trở lên	2	Đạt	
5	Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị (trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề)	cơ sở	≥ 7	12	Đạt	
6	Trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia		Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của huyện nông thôn mới nâng cao trở lên	28,57	Chưa đạt	
7	Công trình văn hóa cấp đô thị	công trình	≥ 2	10	Đạt	
8	Công trình thể dục, thể thao cấp đô thị	công trình	≥ 2	2	Đạt	
9	Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị	công trình	≥ 2	9	Đạt	
<b>V.2</b>	<b>Về hạ tầng kỹ thuật đô thị</b>					
10	Mật độ đường giao thông đô thị (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy từ 6 m trở lên)	km/km <sup>2</sup>	≥ 5	4,66	Chưa đạt	
11	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực)	%	≥ 95	100	Đạt	
12	Tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng	%	≥ 70	90,35	Đạt	
13	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	≥ 90	100	Đạt	



TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá	Ghi chú
14	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang	%	$\geq 70$	89,79	Đạt	
15	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	$\geq 35$	48,19	Đạt	
V.3	<b>Về vệ sinh môi trường</b>					
16	Tỷ lệ các điểm ngập úng có giải pháp phòng, chống, khắc phục	%	$\geq 20$	100	Đạt	
17	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	$\geq 20$	43,40	Đạt	
18	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	$\geq 90$	100,00	Đạt	
19	Tỷ lệ sử dụng hình thức hòa táng	%	$\geq 30$	49,62	Đạt	
20	Đất cây xanh công cộng trên địa bàn quận bình quân đầu người	m <sup>2</sup> /người	$\geq 4$	4,24	Chưa đạt	
V.4	<b>Về kiến trúc, cảnh quan đô thị</b>					
21	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	$\geq 40$	0	Chưa đạt	
22	Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, chung cư cũ, cải tạo môi trường đô thị ứng phó biến đổi khí hậu đã có chủ trương đầu tư hoặc đã và đang triển khai thực hiện	dự án	$\geq 2$	2	Đạt	
23	Số lượng không gian công cộng của đô thị	khu	$\geq 3$	12	Đạt	
24	Công trình kiến trúc tiêu biểu	công trình	$\geq 1$	21	Đạt	

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Mức quy định	Hiện trạng	Đánh giá	Ghi chú
25	Công trình xanh	công trình	Có $\geq$ 01 công trình xanh đang làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận hoặc đã được cấp giấy chứng nhận	0	Chưa đạt	

**PHỤ LỤC II**  
**BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG THUỘC QUẬN**

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Xã An Hồng	Xã An Hưng	Xã Đại Bản
1	Quy mô dân số	Người	15.000	15.381	15.287	20.857
2	Diện tích tự nhiên	Km <sup>2</sup>	5,5	8,305	5,557	11,564
3	<b>Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội</b>					
3.1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ
3.2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương (0,79%)	0,82	0,90	1,08
3.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	85	87,93	93,01	90,89
4	<b>Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị</b>			<b>Đạt 11/13</b>	<b>Đạt 12/13</b>	<b>Đạt 11/13</b>
4.1	Trạm y tế	Công trình	01 công trình theo quy định Bộ Y tế	1	1	1
4.2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng dịch vụ trung tâm, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa)	Công trình	02 công trình theo quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng	0	1	2
4.3	Cơ sở giáo dục	%	100% công trình đạt quy mô tối thiểu hoặc 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1	100% đạt mức độ 1 trở lên	100% đạt mức độ 1 trở lên	100% đạt mức độ 1 trở lên
4.4	Đất công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân đầu người	m <sup>2</sup> /người	≥ 1,8	1,13	1,820	1,41

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Xã An Hồng	Xã An Hưng	Xã Đại Bản
4.5	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hóa thể thao) bình quân đầu người	m <sup>2</sup> /người	≥ 1	1,46	1,01	1,00
4.6	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	Kwh/người/năm	≥ 750	812,32	762,22	892
4.7	Đất giao thông (tính đến đường giao thông cấp khu vực, cấp nội bộ và công trình giao thông) bình quân đầu người	m <sup>2</sup> /người	≥ 9	15,20	11,80	15,20
4.8	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực, cấp nội bộ)	%	≥ 95	21	46	30
4.9	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người	m <sup>2</sup> /người	≥ 2	2,02	2,02	0,25
4.10	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	≥ 95	100	100	100
4.11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	%	Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của xã NTM nâng cao trở lên: khu vực đồng bằng sông Hồng ≥ 50%	90,99	95,61	93,69
4.12	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km <sup>2</sup>	≥ 4	4,47	6,28	5,39
4.13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	100	100	92,11